

Số: 15/2021/QĐST-DS

Thạch An, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/TLST-TCDS ngày 30 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Giữa:

- Nguyên đơn: Nông Thị N;
 - Bị đơn: Nông Thị Đ;
 - Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mùi Văn D.
- Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 147 và 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nông Thị N

Bị đơn: Nông Thị Đ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mùi Văn D

Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về đất: Nguyên đơn Nông Thị N được quyền quản lý, canh tác thửa đất ruộng số 342, tờ bản đồ số 16. Bị đơn Nông Thị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mùi Văn D được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 434, tờ bản đồ số 17, diện tích theo đo đạc thực tế là 69,8m².

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ chỉ hết 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn Nông Thị N và bị đơn Nông Thị Đ thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu một nửa chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận bà Nông Thị N đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bà Nông Thị N được trả lại số tiền là 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nông Thị Đ phải nộp cho Tòa án số tiền là 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.3. Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Bà Nông Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng). Xung công quỹ nhà nước.

Xác nhận bà Nông Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000728 ngày 30/7/2021. Bà Nông Thị N còn được trả lại: 225.000đ (hai trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Bà Nông Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng). Xung công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện;
- UBND huyện Thạch An;
- Phòng TN&MT Huyện;
- V.P. ĐKĐĐ huyện;
- UBND xã Lê Lợi;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng

